

VAI TRÒ CỦA VỐN VĂN HÓA HIỆN THÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA HỘ GIA ĐÌNH

Lê Thị Phụng

Viện Nghiên cứu Văn hóa

Tóm tắt: Trong bối cảnh đô thị hóa, hiện đại hóa, vốn văn hóa là chủ đề cần được quan tâm nhiều hơn trong việc nghiên cứu những biến đổi đời sống kinh tế - xã hội nói chung, của người nông dân nói riêng. Vận dụng khái niệm vốn văn hóa hiện thân - một trong các trạng thái của vốn văn hóa mà P. Bourdieu đưa ra, bài viết khẳng định vai trò quan trọng của nó trong hoạt động sinh kế của hộ nông dân ở ngoại thành Hà Nội. Không chỉ giúp người nông dân khai thác các giá trị văn hóa của địa phương, định hình tư duy kinh tế thị trường, vốn văn hóa hiện thân còn có vai trò tích cực giúp họ mở rộng đồng thời quảng bá sản phẩm, từ đó tăng thu nhập, cải thiện đời sống gia đình mình.

Từ khóa: vốn văn hóa, vốn văn hóa hiện thân, sinh kế, kinh tế hộ gia đình.

Nhận bài ngày 7.2.2023 ; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 21.3.2023

Liên hệ tác giả: Lê Thị Phụng; Email: phuonics801@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Vốn văn hóa (*cultural capital*) là khái niệm được xây dựng và phát triển bởi nhà xã hội học người Pháp, Pierre Bourdieu (1930-2002), cùng với các khái niệm vốn kinh tế (*Economic capital*), vốn xã hội (*Social capital*). P. Bourdieu cho rằng vốn văn hóa (*Cultural capital*) là hệ thống các thành tố văn hóa có thể luân chuyển và tạo ra những giá trị trao đổi trong quá trình phát triển, là một hình thức “tư bản văn hóa”. Theo ông, vốn văn hóa tồn tại dưới ba trạng thái: vốn hiện thân (*Embodied state*) còn được gọi là vốn văn hóa thể hiện, vốn văn hóa chủ thể hóa; vốn vật thể hóa (*Objectified state*), hay vốn văn hóa khách thể hóa và vốn thể chế hóa (*Institutionalized state*) (Bourdieu, 1986). Mỗi trạng thái vốn văn hóa có vai trò nhất định và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau thông qua chủ thể văn hóa: “hầu hết các thuộc tính của vốn văn hóa có thể được rút ra từ thực tế, ở trạng thái cơ bản của nó, nó được liên kết với chủ thể văn hóa và phỏng đoán hiện thân” (Bourdieu, 1986). Vì lẽ đó, trong các trạng thái trên, vốn văn hóa hiện thân là trạng thái được chú ý hơn cả.

Vốn văn hóa hiện thân là các yếu tố văn hóa được thể hiện qua con người, là tiềm lực văn hóa của con người và năng lực vận dụng các yếu tố văn hóa để tạo ra giá trị trong quá trình phát triển (Bourdieu, 1986). Theo đó, vốn văn hóa hiện thân “là những phẩm chất người mà cá nhân có được từ quá trình tiếp nhận các giá trị văn hóa của cộng đồng. Vốn văn hóa chủ thể hóa có thể được hiểu là những phẩm chất tốt đẹp, những năng lực văn hóa của

một con người. Đó là những giá trị văn hóa kết tinh trong một con người, làm nên văn hóa cá nhân của người đó” (Đình Thị Vân Chi, 2022: 40). Hiểu một cách cụ thể hơn thì vốn văn hóa hiện thân là những tri thức, hiểu biết, kinh nghiệm cũng như sự từng trải của một cá nhân được họ vận dụng để tồn tại và phát triển bản thân, gia đình: “là những nguồn lực, năng lực mà một người cụ thể có thể có nó qua những hoạt động khác nhau và vận dụng nó vào quá trình phát triển kinh tế để tạo ra những giá trị lợi ích cho bản thân và gia đình họ. Trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân, quan hệ xã hội, bằng cấp, danh hiệu được thừa nhận, tri thức, nhận thức, các sản phẩm sáng tạo cá nhân,... và cả thói quen của một người cụ thể là nguồn vốn văn hóa cá nhân của họ” (Bùi Minh Hào, 2021: 138). Như vậy, vốn văn hóa hiện thân cũng có thể được hiểu là vốn văn hóa cá nhân.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường, kinh tế hộ gia đình được khuyến khích, người nông dân ở ngoại thành Hà Nội cũng nhanh nhạy nắm bắt các xu thế mới của xã hội để chuyển đổi mô hình sản xuất. Lúc này, vốn văn hóa cá nhân có thể bộc lộ ưu thế đối với quá trình phát triển kinh tế hộ gia đình. Nghiên cứu này tập trung chủ yếu ở các làng Lan Trì, Chùa, Vang (Cổ Loa) trong bối cảnh các hộ gia đình nơi đây đã và đang có những chiến lược sinh kế để thích ứng với những biến đổi ngày càng sâu sắc của đời sống kinh tế - xã hội. Do vốn văn hóa hiện thân gắn liền với mỗi cá nhân nên bài viết lấy đối tượng nghiên cứu chủ yếu là một số hộ gia đình vốn là những hộ thuần nông nhưng đã chuyển đổi mô hình canh tác, trong đó tiêu biểu là gia đình anh Hà ở xóm Vang. Bằng phương pháp điền dã kết hợp phỏng vấn sâu, bài viết tìm hiểu quá trình người nông dân vận dụng những tri thức, kinh nghiệm cá nhân trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất, phát triển kinh tế của gia đình mình. Từ khía cạnh vốn văn hóa của Bourdieu, bài viết lập luận rằng vốn văn hóa hiện thân có vai trò quan trọng trong các hoạt động sinh kế của hộ nông dân; ngoài việc khai thác các nguồn lực văn hóa của địa phương, họ đã và đang vận dụng một cách linh hoạt những tri thức và hiểu biết của mình cũng như tận dụng các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh để tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

2. NỘI DUNG

2.1 Phát triển kinh tế hộ gia đình trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Kinh tế hộ gia đình là một bộ phận quan trọng của kinh tế nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, trong một số thời kỳ, đặc biệt là những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, kinh tế hợp tác xã lại được đề cao để phục vụ cho mục tiêu vừa sản xuất, vừa kháng chiến. Từ đầu những năm 1980, khi mô hình hợp tác xã không còn mang lại hiệu quả kinh tế và dần dần tan rã, vai trò của kinh tế hộ gia đình đã được nhìn nhận lại. Thông qua các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, kinh tế hộ gia đình đã được tạo điều kiện để ngày càng phát triển. Ngày 31 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 100 với nội dung chính là cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán, sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã. Ngày 5 tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý nông nghiệp. Nghị quyết nhấn mạnh: “Khuyến khích công nhân, viên chức nhà nước, các xã viên hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp phát triển kinh tế gia đình, như làm vườn cây ăn quả, cây công nghiệp, vườn rừng, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, làm các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làm dịch vụ,... để cung ứng thêm nhiều sản phẩm hàng hoá cho xã hội và tăng thêm thu nhập

cho gia đình”. Kể từ đây, hộ gia đình được trao quyền tự chủ trong sản xuất, mọi nguồn lực văn hóa - xã hội được vận dụng nhằm phát triển kinh tế. Nghị quyết Trung ương 6 lần 1 (khoá VIII) với chủ trương tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, nhất là CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đã khẳng định nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực có vai trò cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài, làm cơ sở để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001- 2010 đã xác định kinh tế hộ gia đình là một đơn vị sản xuất cơ sở, cần thiết cho chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế vĩ mô, nhằm huy động mọi nguồn lực tiến hành sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Tiếp đó, với chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2010-2020, kinh tế hộ gia đình càng có thêm điều kiện để phát triển và mở rộng sản xuất khi chủ trương phát triển kinh tế hộ gia đình, đa dạng hóa ngành nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn trở thành những nội dung căn bản. Bên cạnh đó, việc khôi phục vai trò của kinh tế hộ gia đình trong thời kỳ đổi mới còn là cơ sở của sự tái cấu trúc quan hệ cộng đồng làng xã (Nguyễn Thị Minh Tâm, 2014).

Quá trình phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình ngày càng ghi nhận sự tham gia mạnh mẽ của các dạng thức vốn văn hóa khi các hộ gia đình chủ động lựa chọn những hình thức sản xuất phù hợp, từ việc duy trì các sinh kế truyền thống như một giải pháp tạm thời (Nguyễn Văn Sửu, 2014), hay chấp nhận rủi ro và chuyển hẳn sang mô hình mới (Ngô Thị Phương Lan, 2014) hoặc vừa duy trì các sinh kế nông thôn truyền thống như một giải pháp an toàn trong bối cảnh công nghiệp hóa, vừa tiến hành các dạng sinh kế khác (Lâm Minh Châu, 2017). Nhưng dù chuyển đổi theo dạng thức nào thì người nông dân ở các nơi đã và đang có những thay đổi trong phương thức sinh kế phù hợp với đặc thù của mỗi địa phương đồng thời để thích ứng với những biến đổi của nền kinh tế thị trường: “Một động thái tích cực rất đáng được lưu ý của kinh tế hộ nông dân là sự xuất hiện ngày càng nhiều các hộ bứt phá khỏi tình trạng tự cung, tự cấp, vươn lên sản xuất hàng hóa [...]. Trong bản thân kinh tế hộ trang trại cũng có sự phát triển về chất, xuất hiện nhiều nhu cầu đầu tư vốn lớn, thuê đất canh tác và lao động thường xuyên theo thời vụ, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây, con theo hướng đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu thị trường” (Lê Xuân Đình, 2008).

Trong quá trình phát triển kinh tế nói chung, kinh tế hộ gia đình nói riêng, vốn văn hóa được xem như một nguồn lực quan trọng khi nó góp phần tạo ra sản phẩm hàng hóa cũng như giúp người dân xây dựng kế hoạch phát triển của mình. Cổ Loa - một trong 24 xã, thị trấn của huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội - kinh đô của nhà nước Âu Lạc xưa kia, hiện còn lưu giữ nhiều di tích, lễ hội cùng các trò chơi, trò diễn và các phong tục tập quán truyền thống. Đây được xem là nguồn lực văn hóa giúp người dân nơi đây sáng tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa gắn với các câu chuyện lịch sử như bồng Chủ, bún Mạch Tràng,... Cũng trên cơ sở các nguồn lực văn hóa này, bằng những tri thức, kinh nghiệm của mình, nhiều hộ gia đình nơi đây đã tìm tòi, chuyển đổi mô hình sản xuất, tìm hướng đi phù hợp nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của gia đình mình, cũng như giúp nền kinh tế địa phương phát triển bền vững.

2.2 Vận dụng vốn văn hóa hiện thân trong phát triển kinh tế hộ gia đình

Vốn văn hóa hiện thân giúp định hình tư duy kinh tế thị trường

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trong khi lao động

nông nghiệp ngày càng giảm sút đã khiến cho tình trạng hoang hóa ruộng đất ngày càng trở nên phổ biến. Như nhiều làng xã ở vùng ven đô, từ những năm 2000 trở đi, khi nhịp sống công nghiệp ngày càng trở nên phổ biến, lao động trẻ ở Cổ Loa thường tìm đến các khu công nghiệp, khu chế xuất để làm việc hoặc tìm kiếm các nghề phi nông nghiệp khác. Nông nghiệp không còn là được xem là sinh kế chính và thu nhập từ ngành này “đơn thuần chỉ để đáp ứng nhu cầu lương thực cho gia đình và đôi khi là một khoản thu khiêm tốn, còn phần lớn thu nhập của họ đến từ các sinh kế khác” (Lâm Minh Châu, 2017: 23) thì những thửa đất ở vị trí thuận tiện thường xuyên được canh tác, trong khi hầu hết những thửa đất khó canh tác bị bỏ hoang. Tuy vậy, với những tiến bộ về khoa học kỹ thuật đồng thời để bắt kịp với các xu thế mới, việc canh tác trên những thửa đất này dần dần được khắc phục khi người dân lựa chọn được mô hình sản xuất phù hợp.

Sinh sống cạnh khu di tích và tiếp xúc nhiều với du khách đến đây, gia đình anh Hà cũng như các hộ nông dân khác ở Cổ Loa đã sớm được tiếp xúc với kinh tế thị trường. Từ những năm 1990, nhiều dịch vụ quanh khu di tích đã được mở như bán đồ lưu niệm, đồ ăn, chụp ảnh.... Tuy nhiên, những dịch vụ này không mang lại hiệu quả kinh tế cao mà chủ yếu mang tính chất của một nghề phụ, bổ sung vào thu nhập của hộ gia đình bên cạnh nguồn thu chính từ nông nghiệp. Bước sang thế kỉ XXI, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ và nghề nông không còn là nguồn thu nhập chính của mỗi gia đình ở ven đô. Nhiều hộ nông dân dần chuyển hướng, từ việc sản xuất chỉ để phục vụ nhu cầu gia đình thì nay họ chú ý hơn đến việc đáp ứng nhu cầu thị trường với mối quan tâm chính là sự “thịnh vượng và an toàn của bản thân và gia đình” (Popkin, 1979: 31). Do đó, các mô hình sản xuất mới được người nông dân xây dựng “dựa trên những giá trị và sở thích của họ” với mong muốn “tối đa hóa lợi ích” (Popkin, 1979: 31).

“Trạng thái thể hiện của vốn văn hóa là tiềm lực văn hóa và năng lực vận dụng các yếu tố văn hóa vào quá trình phát triển của con người” (Bùi Minh Hào, 2018: 34). Bởi thế, để có thể đưa những dự định, ý tưởng về một mô hình kinh tế trở thành hiện thực, người nông dân đã tự trang bị cho mình những hiểu biết nhất định về điều kiện tự nhiên, môi trường cũng như các yếu tố văn hóa - xã hội. Trong bối cảnh nhu cầu dã ngoại cuối tuần của du khách ngày càng tăng cao với nhiều loại hình như nghỉ ngơi hoặc trải nghiệm, tham quan, chụp ảnh..., các khu du lịch sinh thái cũng ngày càng nở rộ với những quy mô khác nhau. Ngoài các khu du lịch sinh thái có quy mô như Vườn Xoài, Cọ Xanh hay Lộc Vùng ở xã Nam Hồng (Đông Anh), nhiều điểm vui chơi, nghỉ dưỡng vừa và nhỏ cũng được xây dựng rải rác trên cả huyện. Những khu du lịch này có đặc điểm chung là những vùng đất thung trũng, khó canh tác, được đầu tư, cải tạo và đã trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách, đặc biệt là du khách từ nội thành. Đây là những điều kiện thuận lợi để các hộ nông dân có thể hiện thực hóa ý tưởng chuyển hướng sản xuất của mình.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất nông nghiệp không phải là vấn đề khó khăn. Tuy nhiên, làm sao để duy trì mô hình đó và gặt hái được thành quả lâu dài thì việc tìm tòi, học hỏi và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất là yếu tố cần thiết giúp người nông dân thành công. Cổ Loa vốn là vùng đất nằm trong vùng đất cao Tây Bắc của tam giác châu sông Hồng. Đây là nơi có địa hình không bằng phẳng với những sống đất cao nằm cạnh những dải đất thấp thường xuyên tụ nước tạo thành những đầm, hồ hoặc cũng có những đoạn được

người xưa đào lấy đất đắp thành, tạo nên những hào nước. Qua thời gian, nhiều đoạn hào nay đã trở thành những thửa ruộng của dân làng với danh nghĩa là đất 64 để gia tăng sản xuất. Song, dưới tác động của đô thị hóa, những thửa ruộng này thường xuyên bị ngập úng. Do đó, việc canh tác của người dân nơi đây từ bao đời nay không được thuận lợi, đặc biệt là những vùng ruộng trũng thường bị ngập úng vào mùa mưa, người dân chỉ trông được một vụ lúa trong năm, có những đoạn thường xuyên ngập trong rác thải. Nắm bắt đặc điểm tự nhiên cũng như tâm lý của phần lớn các hộ dân có xu hướng chỉ muốn giữ ruộng, một số hộ có tiềm lực đã đứng ra thuê lại và thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó có hộ gia đình anh Hà.

“Vốn văn hóa cá nhân là nhân tố tiên quyết để người ta lựa chọn con đường phát triển kinh tế thị trường thông qua việc phân tích sở trường và tiềm lực của chính mình” (Bùi Minh Hào, 2021: 138). Là một người bươn trải từ sớm với nhiều nghề khác nhau, anh Hà quan sát và nhận thấy nhu cầu trang trí, làm đẹp công trình, nhà cửa bằng cây ảnh nói chung, cây sen, súng cảnh nói riêng ngày càng tăng. Anh cùng gia đình đã tìm hiểu và bắt đầu việc ươm trồng trên những thửa ruộng của mình. Những năm 2005-2008, nguồn cung cây hoa súng giống trên thị trường rất hạn hẹp, giá thành cao nên anh phải xoay sở, tìm cách có cây con mà không mất quá nhiều chi phí. Với kiến thức và kỹ năng nhân giống, lai tạo, anh đã tự tạo ra cây con với nhiều màu sắc khác nhau, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của nhiều đối tượng khách hàng: “trong vườn nhà anh có hơn 80 loại hoa súng, nhiều màu anh tự lai tạo, trên thị trường không thể tìm được” (Tư liệu phỏng vấn ông Nguyễn Văn Hà, xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội, ngày 15/10/2022). “Các loại hoa nhà anh Hà chủ yếu là anh tự mày mò lai tạo, cấy ghép. Hội nông dân chỉ hỗ trợ được một phần vốn, còn kỹ thuật thì hoàn toàn do gia đình chủ động” (Tư liệu phỏng vấn ông Lê Minh Sơn, xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội, ngày 15/10/2022). Sau một thời gian, cây hoa ươm trên diện tích đất nông nghiệp của gia đình không đủ cung ứng cho thị trường, anh đã thuê thêm ba sào ruộng để mở rộng hoạt động ươm trồng. Năm 2018, với kinh nghiệm của bản thân và tiềm lực của gia đình, anh chủ động thuê khu đất 64 của 74 hộ gia đình thôn Lan Trì, bên cạnh thành nội để làm mô hình du lịch sinh thái.

Việc thuê đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng của hộ gia đình anh Hà cùng một số hộ gia đình khác ở Cổ Loa được thực hiện khi địa phương đang trong quá trình thực hiện các đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao và xây dựng xã thành phường như Đề án đẹp, Đề án quản lý ao hồ, trồng cây xanh... Nội dung của các đề án này là cải tạo không gian công cộng, xây dựng các tuyến đường nở hoa, phủ xanh các không gian công cộng bằng các giống cây bản địa, đặc biệt là không gian quanh di tích. Bên cạnh đó, chính sách phát triển nông nghiệp của Nhà nước hiện nay ưu tiên phát triển nông nghiệp hàng hóa trên quy mô lớn đồng thời gắn sản xuất nông nghiệp, làng nghề với phát triển du lịch. Theo đó, các tổ chức kinh tế hoặc các hộ gia đình có thể thuê đất nông nghiệp để thực hiện các mô hình của mình sao cho không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên hoặc tác động đến hoạt động sản xuất của các hộ gia đình khác. Ý tưởng thuê cánh đồng trũng bên cạnh di tích để làm hồ trồng sen, súng của anh Hà không chỉ nhằm phát triển kinh tế của gia đình mà còn góp phần cải tạo không gian, cảnh quan xung quanh khu di tích nên đã nhận được sự đồng thuận của người dân, chính quyền và Ban Quản lý di tích Cổ Loa.

Vì Cổ Loa là di tích lịch sử văn hóa đặc biệt cấp quốc gia nên các hoạt động sản xuất, cư trú đều phải được đảm bảo không gây tổn hại đến di tích. Do đó, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở cánh đồng bên cạnh thành nội sao cho vừa mang lại hiệu quả kinh tế, lại vừa đảm bảo việc giữ nguyên hiện trạng di tích đòi hỏi người dân phải tìm được mô hình sản xuất phù hợp. Với sự nhạy bén của một người kinh doanh cây cảnh lâu năm, sau khi thuê khu đất 64 của 74 hộ gia đình trong làng, anh Hà đã cải tạo, đắp bờ, tạo cảnh quan bằng những cây cầu gỗ, mái lá và trồng các loại sen, súng. Đoạn tường thành đất bên cạnh thuộc sự quản lý của chi hội Cựu chiến binh cũng được anh thuê lại, trồng nhiều loại cây như sim, trám, mít để tạo bóng mát đồng thời tạo sự hấp dẫn cho du khách khi được trải nghiệm với các giống cây bản địa. Hiện tại, sau khi được đầu tư, cải tạo, nơi đây từ một khu sinh lầy không mang lại hiệu quả kinh tế, đã trở thành một không gian sinh thái được biết đến rộng rãi. Ngoài đặc điểm về thổ nhưỡng, sinh thái thì Cổ Loa với vị thế là khu di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia, lượng khách đến tham quan hàng năm khá dồi dào cũng là điều kiện thuận lợi để các hộ gia đình trong khu vực mạnh dạn đầu tư cho mô hình sản xuất, kinh doanh của mình. Cũng như hộ gia đình anh Hà ở Cổ Loa, hộ gia đình anh Sang ở Vĩnh Ngọc hay gia đình chị Mỹ ở Xuân Canh cũng tìm được hướng đi phù hợp khi chuyển từ trồng cây hoa màu hàng năm sang trồng xương rồng và cây măng tây, tạo cảnh quan phục vụ du lịch trải nghiệm, check-in.

Có thể thấy, những tri thức tích lũy được trong học tập, trong cuộc sống cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đã mang lại cho người nông dân những kinh nghiệm thiết thực để họ chủ động thực hiện hóa ý tưởng của mình. Sự chịu khó, ham học hỏi, nhanh nhạy nắm bắt các xu thế của thị trường, thị hiếu của khách hàng là các yếu tố cần thiết giúp họ phát triển kinh tế của gia đình, hội nhập vào nền kinh tế thị trường.

Vốn văn hóa hiện thân giúp người nông dân mở rộng sản xuất và quảng bá sản phẩm

Trong đời sống xã hội, mỗi cá nhân luôn có mối quan hệ qua lại với các thành viên trong cộng đồng và sự phát triển của mỗi cá nhân cùng gia đình họ cũng có mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng. Vì vốn văn hóa hiện thân cũng là nguồn lực của mỗi cá nhân được sử dụng vào quá trình phát triển nên ở một góc độ nào đó, các mối quan hệ xã hội của họ cũng được xem là một bộ phận của vốn văn hóa cá nhân và việc mở rộng sản xuất, quảng bá sản phẩm không thể không quan tâm đến nguồn lực này.

Quá trình mở rộng sản xuất và quảng bá sản phẩm của gia đình anh Hà bắt đầu từ việc thuê ba sào ruộng để nuôi cấy hoa súng. Những năm này, bên cạnh các đối tác truyền thống là các cửa hàng, cơ sở kinh doanh cây cảnh, anh luôn trăn trở làm thế nào để sản phẩm của mình có thể tiêu thụ được rộng rãi hơn và làm thế nào để có thể mở rộng, đa dạng hóa sản phẩm từ cây sen, súng. Anh nhận thấy rằng các Phật tử hay các tín đồ, ngoài việc công đức tiền và hiện vật thì họ cũng thường cung tiến các loại cây, hoa cảnh cho các cơ sở thờ tự. Với quan niệm sen, súng là những loài hoa tinh khiết, mọc từ trong bùn đất mà vẫn tỏa hương thơm, anh tư vấn và giới thiệu cho bạn bè, khách hàng dùng để đi lễ đồng thời bản thân cũng cung tiến vào nhiều đền, chùa, với mục đích vừa làm lễ dâng tam bảo, vừa trực tiếp giới thiệu cơ sở ươm trồng của gia đình. Nhờ sự giới thiệu của bạn bè và các cơ sở thờ tự, cây giống của gia đình anh đã có mặt ở nhiều nơi, được đưa đi khắp các vùng miền, sơ sở ươm trồng của anh cũng được nhiều người biết đến: “Khách từ nam ra bắc họ truyền tai nhau, tìm

đến mua. Nhiều nơi tài trợ vé máy bay mời anh đến chuyên giao kỹ thuật. Anh đi thường xuyên, mỗi lần khoảng hai - ba tuần, cho đến khi họ nắm được kỹ thuật” (Tư liệu phỏng vấn sâu ông Nguyễn Văn Hà, xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội, ngày 15/10/ 2022).

Sự năng động, uyển chuyển trong cách làm ăn đã giúp người nông dân nhanh chóng tiếp cận những cách thức làm ăn mới. Sau khi thuê khu đất 64 bên cạnh đền Cổ Loa, ngoài các giống tự lai tạo, anh Hà đã trồng thêm nhiều giống ngoại nhập - những giống cho hoa to và sai hoa - vừa đa dạng hóa dòng hoa, vừa tạo cảnh quan thu hút khách đến tham quan, “check in”. Bên cạnh đó, để tận dụng nguồn hoa sen sẵn có, anh cũng nhập chè Thái Nguyên để chế biến thành chè ướp sen, phục vụ khách đến thưởng ngoạn: “hầu hết khách đến chụp ảnh, ngắm hoa đều muốn thưởng trà sen giữa đầm sen trong lành, thoang thoang hương” (Tư liệu phỏng vấn sâu ông Nguyễn Văn Hà, xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội, ngày 10/12/2022). Như vậy, bằng việc tham khảo cách thức vận hành của các mô hình tương tự, gia đình anh Hà đã xây dựng được một hình phát triển riêng của mình. Từ việc chỉ cung cấp cây giống, anh đã mở rộng sang các sản phẩm khác để khai thác và tận dụng tối đa các sản phẩm từ khuôn viên khu sinh thái, đồng thời tạo thêm các dịch vụ phục vụ du khách. Mặc dù quy mô không lớn nhưng trung bình mỗi ngày, khu du lịch sinh thái của anh đón hàng trăm lượt khách đến tham quan, cung cấp hàng ngàn bông hoa và một lượng nhất định trà sen ra thị trường. Trong những năm 2020-2021, do tác động của dịch covid-19, các cơ sở kinh doanh du lịch đều chịu thiệt hại đáng kể khi không đón được khách nhưng thay vào đó, nguồn thu từ hoa và trà sen của gia đình anh vẫn được duy trì đều đặn. Chính sự đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, sản phẩm đã giúp cho mô hình kinh doanh của gia đình anh được ổn định trước những biến động của bối cảnh xã hội.

Với sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội ngày càng trở thành một phương tiện kết nối phổ biến. Do đó, bên cạnh các mối quan hệ xã hội thì việc tiếp thu, ứng dụng mạng xã hội cũng là việc làm cần thiết để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, mở rộng hoạt động kinh doanh. Nhận thấy đây là cách thức hiệu quả để quảng bá và nâng cao tính cạnh tranh cho khu du lịch, anh Hà và gia đình đã xây dựng các trang web, zalo và facebook riêng cho khu du lịch. Nhờ đó, các thông tin được phổ biến rộng rãi đến du khách, lượng tương tác cũng cao hơn so với việc chỉ cấm biển quảng cáo. Bên cạnh đó, dù mới đi vào hoạt động được ba năm nhưng lượng theo dõi trang facebook của khu du lịch này đã lên đến vài nghìn người. Nhờ có mạng xã hội nên trong khoảng thời gian chống dịch covid-19, lượng khách đặt hoa, trà bằng phương thức online trở nên phổ biến nên hoạt động của khu du lịch được duy trì đều đặn.

Trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn hay du lịch làng quê...là loại hình đang được chú trọng khi nó huy động được tiềm lực của cá nhân cũng như cộng đồng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mô hình du lịch sinh thái như mô hình của gia đình anh Hà dù khá phổ biến ở Đông Anh cũng như nhiều nơi trên cả nước nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình anh nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung. Từ một khu đầm lầy bị hoang hóa nằm cạnh đền Cổ Loa, sự hình thành và phát triển của khu du lịch này đã góp phần làm đẹp không gian khu di tích, chỉnh trang bộ mặt làng xóm nơi đây đồng thời góp phần tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Có thể thấy, các hộ gia đình nông dân ngày

này đã và đang học hỏi mô hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp quy mô nhỏ. Một mặt, họ vừa tìm cách bắt kịp các xu thế của nền kinh tế thị trường bằng việc đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, mặt khác, họ vừa tìm cách mở rộng quy mô, tầm ảnh hưởng của mình. Điều đó đòi hỏi người nông dân vận dụng những tri thức, kỹ năng, mối quan hệ của mình cũng như không ngừng học hỏi, trau dồi bản thân để phát triển sản xuất, từ đó nâng cao thu nhập cho gia đình mình.

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh các làng quê đang bước vào quá trình hiện đại hóa, vốn văn hóa nói chung, vốn văn hóa hiện thân hay vốn văn hóa cá nhân nói riêng có vai trò quan trọng đối với người nông dân, giúp họ đa dạng hóa các loại hình sinh kế. Nếu như trước kia, người dân ven đô sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, kết hợp dịch vụ, buôn bán nhỏ lẻ thì ngày nay, bằng những tri thức và sự trải nghiệm tích lũy được trong cuộc sống cùng việc tận dụng những nguồn lực sẵn có tại địa phương, một bộ phận người nông dân đã chủ động thay đổi mô hình sản xuất bằng cách kết hợp nông nghiệp với ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ để nâng cao kỹ năng đồng thời quảng bá, mở rộng hoạt động kinh doanh.

Đối với kinh tế của hộ gia đình, vốn văn hóa hiện thân đóng vai trò cốt yếu. Đây là nhân tố chính giúp người nông dân hình thành tư duy kinh tế thị trường, xây dựng và phát triển các hoạt động sinh kế bền vững cho gia đình mình: “ở dạng cá nhân chủ nghĩa, [nó] rất gần với, nếu không muốn nói là đồng nhất với khái niệm vốn nhân lực trong kinh tế học” (Throsby, 1999: 4).

Vốn văn hóa hiện thân luôn được bồi đắp trong quá trình tồn tại và phát triển của bản thân mỗi cá nhân. Bằng sự nhạy cảm của mình, người dân Cổ Loa cũng tích cực khai thác những giá trị văn hóa của địa phương để “làm dày vốn văn hóa cho cá nhân mình” (Trần Thị An, 2017), từ đó đưa kinh tế hộ gia đình mình đi đến ổn định, bền vững: “nguồn vốn văn hóa có thể tích lũy dày dặn thêm, có thể luân chuyển thành vốn xã hội; và tuy không dùng để trao đổi như vốn kinh tế nhưng lại có thể đặt cược, thế chấp trong các mối quan hệ xã hội và quan hệ kinh tế để tăng hiệu quả kinh tế trong quá trình sống của cá nhân hay trong quá trình phát triển của cộng đồng/quốc gia/dân tộc” (Trần Thị An, 2017). Quá trình xây dựng và phát triển kinh tế hộ gia đình của gia đình anh Hà cũng cho thấy, vốn văn hóa hiện thân của một cá nhân không chỉ là những tri thức, hiểu biết, kinh nghiệm của họ, mà đôi khi còn là những mối quan hệ xã hội mà họ có thể vận dụng để phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Nghiên cứu về vốn văn hóa nói chung, vốn văn hóa hiện thân nói riêng trong hoạt động kinh tế cho đến nay vẫn còn nhiều hạn chế cả về số lượng công trình xuất bản cũng như vấn đề được bàn luận. Trong một nghiên cứu về vốn văn hóa trong hoạt động kinh tế của người Dao, Bùi Minh Hào cũng cho rằng: “tiếp cận vốn văn hóa trong nghiên cứu phát triển vẫn còn là một phương pháp tiếp cận khá lạ lẫm ở Việt Nam. Lạ bởi ít được quan tâm, ít công trình nghiên cứu đã công bố đề cập đến. Vậy nên tính hợp lý của phương pháp này cũng cần phải thảo luận thêm” (Bùi Minh Hào 2018: 35). Từ một trường hợp cụ thể ở xã Cổ Loa, bài viết hy vọng đóng góp thêm một cách hiểu, một cách ứng dụng khái niệm vốn văn hóa và vốn văn hóa hiện thân vào nghiên cứu các hoạt động sinh kế ở nông thôn Việt Nam trong bối cảnh đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Minh Hào (2018). Vốn văn hóa trong phát triển kinh tế thị trường của người Dao: Một tiếp cận lý thuyết nhân học. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 6, tr. 29-36, ISSN: 0866-8647.
2. Bùi Minh Hào (2021). Vốn văn hóa và tiếp cận vốn văn hóa trong nghiên cứu phát triển. *Tạp chí Tỉểu học và Bách khoa thư*, số 1, tr. 135-140, ISSN: 1859-3135.
3. D. Throsby (1999). Cultural Capital. *Journal of cultural Economics*, vol.23, p. 3-12, ISSN: 0885-2545, Springer Science and Business Media.
4. Đinh Thị Vân Chi (2022). Tác động của vốn văn hóa chủ thể hóa tới phát triển kinh tế tạo làng nghề truyền thống. *Tạp chí Nguồn sáng dân gian*, số 1, tr. 39-46, ISSN: 2525-2240, Hà Nội.
5. Lâm Minh Châu (2017), *Đổi mới, kinh tế thị trường và hiện đại hóa: trải nghiệm ở một làng nông thôn Bắc Bộ Việt Nam*. Nxb Hà Nội, ISBN: 078-604-55-2241-7, Hà Nội.
6. Lê Xuân Đình (2011). Thách thức đối với kinh tế hộ nông dân trước vấn đề phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế. Kỷ yếu hội thảo Việt Nam học lần thứ III, tập 3, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Ngô Thị Phương Lan (2014). *Từ lúa sang tôm: hành vi giảm thiểu rủi ro và khai thác vốn xã hội của nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-2455-2.
8. Nguyễn Thị Minh Tâm (2014). Củng cố mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng ở nông thôn đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 7, tr.52-57, ISSN: 2525-2585.
9. Nguyễn Văn Sửu (2014). *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*. Nxb Tri thức, ISBN: 978-604-908-952-7.
10. P. Bourdieu (1986). *The Forms of Capital*. In J.G. Richardson (ed.). *Handbook of Theory and research for the Sociology of Education* (pp. 241-258), ISBN: 978-0313235290, Greenwood Press, New York.
11. S. Popkin (1979). *The rational peasants: The political economy of rural society in Vietnam*. University of California Press, ISBN: 0-520-03954-8, Berkeley.
12. Trần Thị An (2017). Mối quan hệ giữa vốn văn hóa và vốn xã hội trong bối cảnh chuyển đổi cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XIX. Hội thảo *Văn hóa và phát triển, những vấn đề của Việt Nam và kinh nghiệm thế giới*, Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, ngày 12/12/2017, Hà Nội.

THE ROLE OF EMBODIED CULTURAL CAPITAL IN ECONOMIC ACTIVITIES OF HOUSEHOLD ECONOMY

Abstract: *In the context of urbanization and modernization, cultural capital is a topic that should be given more attention when studying changes in socio-economic life in general as well as in the life of farmers in particular. Applying the concept of embodied cultural capital - one of the cultural capital states created by P. Bourdieu (1986), the article focus on its important role in the livelihood activities of farmers in the suburbs of Hanoi. Not only helps farmers exploit local cultural values, shapes market economic thinking, embodied cultural capital also plays an active role in expanding and promoting products. Thereby, they can increase their income and improve their life.*

Key words: *Cultural capital, embodied cultural capital, livelihood, household economy.*